

TiphaNICEF

Cefdinir 300mg

Thành phần: Công thức cho 1 viên nang:

Cefdinir

300mg

Chỉ định:

Điều trị các nhiễm khuẩn thể nhẹ và vừa do các vi khuẩn còn nhạy cảm gây ra.

- Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới, kể cả viêm phổi mắc phải ở cộng đồng và đợt kịch phát cấp tính của viêm phế quản mạn, viêm tai giữa cấp do *S. pneumoniae* (chúng nhạy cảm với penicilin), *H. influenzae*, *H. parainfluenzae* hoặc *M. catarrhalis* (kể cả các chủng sinh beta-lactamase).

- Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên như viêm xoang cấp tính do *H. influenzae*, *M. catarrhalis* (kể cả các chủng sinh beta-lactamase) hoặc *S. pneumoniae*; viêm họng và viêm amidan do *Streptococcus pyogenes*.

- Nhiễm khuẩn da và các tổ chức da chưa biến chứng do *Staphylococcus aureus* hoặc *Streptococcus pyogenes*.

Chống chỉ định:

Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với các kháng sinh thuộc nhóm Cephalosporin.

Thận trọng:

Thận trọng với bệnh nhân dinh dưỡng qua đường tĩnh mạch, người lớn tuổi, suy kiệt.

Dùng Cefdinir dài ngày có thể làm phát triển quá mức các vi khuẩn không nhạy cảm.

Thận trọng khi dùng thuốc trên những người có tiền sử viêm đại tràng, suy thận, tiền sử dị ứng với Penicilin.

Tương tác thuốc:

Các thuốc kháng acid và các chế phẩm chứa sắt làm giảm hấp thu Cefdinir.

Probenecid ức chế thải trừ Cefdinir qua thận.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Chưa có số liệu nghiên cứu đầy đủ về mức độ an toàn khi dùng Cefdinir trên người mang thai. Vì các nghiên cứu trên động vật không phải luôn luôn dự đoán đáp ứng trên người, do đó phụ nữ có thai chỉ nên dùng thuốc này khi thật cần thiết. Uống liều đơn 600 mg/ngày không tìm thấy Cefdinir trong sữa mẹ. Tuy nhiên, nên tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi dùng trong thời gian cho con bú.

Tác dụng không mong muốn:

Tác dụng ngoại ý của thuốc thường nhẹ và thoáng qua như tiêu chảy, buồn nôn, đau bụng, đau đầu, nổi mẩn, viêm âm đạo.

Các tác dụng ngoại ý khác hiếm khi xảy ra như khó tiêu, đầy hơi, táo bón, phân khác thường, nôn, biếng ăn, chóng mặt, mất ngủ, giảm bạch cầu.

Ngưng sử dụng và hỏi ý kiến bác sĩ nếu: Tiêu chảy và nôn kéo dài, nổi mẩn hoặc xuất hiện cơn động kinh.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Tác dụng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

Thuốc không gây buồn ngủ nên dùng được cho người đang lái xe và vận hành máy móc.

Tiêu chuẩn: TCCS

Khuyến cáo:

Thuốc bán theo đơn.

Đề xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến Bác sĩ.

Không dùng thuốc khi đã quá hạn dùng ghi trên nhãn.

Tài liệu thông tin cho cán bộ y tế

Cách dùng và liều lượng:

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của Bác sĩ.

Nên uống thuốc ngay sau bữa ăn và ít nhất 2 giờ trước hay sau khi dùng các thuốc kháng acid hoặc các chế phẩm chứa sắt.

- Người lớn và thanh thiếu niên trên 13 tuổi:

+ Viêm phổi mắc phải trong cộng đồng: 300mg x 2 lần/ngày x 10 ngày.

+ Cơn kịch phát cấp tính của viêm phế quản mạn, viêm xoang cấp: 300mg x 2 lần/ngày x 10 ngày hoặc 600mg/lần.

+ Viêm họng, amidan: 300mg x 2 lần/ngày x 5 - 10 ngày hoặc 600mg/lần.

+ Nhiễm trùng da: 300mg x 2 lần/ngày x 10 ngày.

- Trẻ em dưới 12 tuổi: Không được khuyến dùng.

- Bệnh nhân suy thận: Người lớn với độ thanh thải creatinin < 30 ml/phút: nên dùng liều 300 mg/lần/ngày.

Quá liều và xử trí:

Triệu chứng: Các thông tin về tình trạng quá liều do Cefdinir chưa được thiết lập trên người. Các triệu chứng và dấu hiệu ngộ độc do dùng quá liều các kháng sinh nhóm beta - lactam đã được báo cáo như buồn nôn, nôn, đau thượng vị, tiêu chảy và cơ giật.

Xử trí:

- Không có thuốc giải độc đặc hiệu, trường hợp quá liều nên tiến hành rửa dạ dày để loại phần thuốc chưa hấp thu ra khỏi cơ thể.

- Thẩm phân máu có thể làm giảm nồng độ Cefdinir, đặc biệt trong trường hợp có tổn thương chức năng thận.

Các đặc tính dược lực học:

- Cefdinir là kháng sinh bán tổng hợp phổ rộng, thuộc nhóm Cephalosporin thế hệ thứ 3. Giống với các Cephalosporin khác, Cefdinir tác dụng bằng cách ức chế tổng hợp vách tế bào vi khuẩn. Cefdinir bền với một số men beta - lactamase. Vì vậy, nhiều chủng kháng Penicilin và một vài Cephalosporin vẫn còn nhạy cảm với Cefdinir.

- Cefdinir tác dụng hầu hết trên các chủng vi khuẩn cả in vitro và trên lâm sàng như:

+ Các vi khuẩn Gram dương hiếu khí, gồm: *Staphylococcus aureus* (kể cả các chủng sinh beta - lactamase), *Streptococcus pneumoniae* (chúng nhạy cảm với penicilin), *Streptococcus pyogenes*.

+ Các vi khuẩn Gram âm hiếu khí, gồm: *Haemophilus influenzae*, *Haemophilus parainfluenzae*, và *Moraxella catarrhalis* (kể cả các chủng sinh beta-lactamase).

- Cefdinir không có tác dụng trên *Pseudomonas*, *Enterobacter* species, *Staphylococci* kháng methicilin và các vi khuẩn yếm khí.

Các đặc tính dược động học:

Cefdinir được hấp thu qua đường tiêu hóa sau khi uống, nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được trong vòng 2 - 4 giờ sau khi uống. Sinh khả dụng đường uống vào khoảng 16 - 25%.

Cefdinir phân bố rộng khắp các mô trong cơ thể. Khoảng 60 - 70% liều uống gắn kết với Protein huyết tương, sự gắn kết này không phụ thuộc vào nồng độ.

Cefdinir chuyển hóa không đáng kể và thải trừ trong nước tiểu với thời gian bán thải khoảng 1,7 giờ. Độ thanh thải của Cefdinir giảm ở người thiếu năng thận.

Điều kiện bảo quản:

Nơi khô mát, tránh ánh sáng. Nhiệt độ không quá 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Trình bày: Hộp 1 vỉ x 4 viên nang.

Hộp 2 vỉ bấm x 10 viên nang.